

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ CÂY GIỐNG TỪ NGUỒN QUỸ TRỒNG CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Phương án Hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 từ Nguồn Quỹ trồng cây xanh)

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
Tổng cộng		247	5	9	77.450			
I	Xã Sơn Hà	2	1		2.300			11/2025
A	Hộ gia đình	2			800			
1	Đỗ Văn Sắc				600	Sao đen	Đồi rẫy thôn Di Lang	11/2025
2	Đinh Văn Thung				200	Sao đen	Đồi rẫy thôn Di Lang	11/2025
B	Cộng đồng dân cư thôn		1		1.500			
1	CĐ DC thôn Nước Tang				1.500	Sao đen	Thôn Nước Trang	11/2025
C	Tổ chức							
II	Xã Bình Chương			2	300			
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức			2	300			
1	Trường TH&THCS Bình Chương				200	Lim xanh	Trong khuôn viên trường	10/2025
2	UBND xã Bình Chương				100	Lim xanh	Trong khuôn viên UBND xã	10/2025
III	Xã Nguyễn Nghiêm			2	1.000			
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức			2	1.000			
1	Trung đoàn 93				300	Sao đen	Đất quốc phòng khu vực đóng quân của Sư đoàn tại thôn Vạn Trung	12/2025
2	Sư đoàn 307				400	Sao đen	Đất quốc phòng khu vực đóng quân của Sư đoàn tại thôn Vạn Trung	12/2025
					300	Lim xanh		12/2025
IV	Xã Ba Tơ			2	30			
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức			2	30			
1	Trường PTDTNT THCS Ba Tơ				10	Sao đen	Khuôn viên trường	10/2025
					10	Lim xanh		
2	Trường TH&THCS Ba Chùa				10	Sao đen		9/2025
V	Xã Trà Giang	11	2		6.850			

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
A	Hộ gia đình	11			6.250			
1	Phạm Đức Quang				500	Sao đen	Đồng Quan	11/2025
					500	Lim xanh		11/2025
2	Phạm Văn Ôn				1.000	Sao đen	Gò Văn	11/2025
					1.000	Lim xanh		11/2025
3	Phạm Văn Sương				100	Sao đen	Gò Gieo	11/2025
					100	Lim xanh		11/2025
4	Phạm Thị Se				200	Sao đen	Hóc Kiển	11/2025
5	Phạm Văn Quyền				200	Sao đen	Gò Gieo	11/2025
6	Phạm Văn Sơn				200	Sao đen	Hóc Kiển	11/2025
7	Phạm Văn Triều				150	Sao đen	Hóc Kiển	11/2025
8	Phạm Văn Nuôi				600	Sao đen	Hóc Bầu	11/2025
9	Lê Quan Quyền				1.000	Sao đen	Núi Hàng Ngan	11/2025
10	Phạm Văn Đồng				600	Sao đen	Tiểu khu 135	11/2025
11	Phạm Văn Siêng				100	Sao đen	Đất Vườn	11/2025
B	Cộng đồng dân cư thôn		2		600			
1	CĐDC thôn 2				100	Sao đen	Gò Đồn, NVH thôn 2	9/2025
2	CĐDC thôn An Tân				250	Sao đen	Đất xung quanh nhà văn hóa cũ thôn An Tân	
					250	Lim Xanh		9/2025
C	Tổ chức							
VI	Xã Sơn Tây Hạ			1	4.000			
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức			1	4.000			
1	UBND xã Sơn Tây Hạ				1.000	Sao đen	Trồng dọc theo các tuyến đường trên địa bàn xã	10/2025
					3.000	Lim xanh		10/2025
VII	Xã Đình Cương	4		2	245			
A	Hộ gia đình	4			135			
1	Đặng Ngọc Quát				40	Sao đen	Thôn Kỳ Thọ Nam 1	10-12/2025
2	Nguyễn Công Thạnh				15	Sao đen	Thôn Kỳ Thọ Nam 1	10-12/2025
					15	Lim xanh	Thôn Kỳ Thọ Nam 1	10-12/2025
3	Phan Trung Ân				15	Sao đen	Thôn Kỳ Thọ Nam 1	10-12/2025
4	Đặng Ngọc Bồ				50	Sao đen	Thôn Kỳ Thọ Nam 1	10-12/2025
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức			2	110			

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
1	Trường THCS Nguyễn Kim Vang				10	Sao đen	Tại Trường	9/2025
2	Thôn Kỳ Thọ Nam 1				50	Sao đen	Sân vận động thôn Kỳ Thọ Nam 1; các tuyến đường giao thông nông thôn	10-12/2025
					50	Lim xanh		10-12/2025
VIII	Xã Ba Đình	26			9.685			
A	Hộ gia đình							
1	Đình Xuân Hòa				1.000	Sao đen	Đất rẫy, thôn Kà La	10/2025
					500	Lim xanh		
2	Phạm Văn Mai				75	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô	10/2025
3	Phạm Văn Bảy				1.000	Sao đen	Đất rẫy, thôn Gò Ghềm	10/2025
					500	Lim xanh		
4	Phạm Văn Ích				100	Sao đen	Đất vườn, thôn Nước Lang	10/2025
					50	Lim xanh		
5	Phạm Văn Đôn				50	Sao đen	Dọc bờ Sông Tô	10/2025
6	Phạm Văn Thang				60	Sao đen	Đất vườn, xóm Gò Ghềm	10/2025
7	Phạm Văn Minh				80	Sao đen	Đất vườn, thôn Gò Ghềm	10/2025
8	Phạm Thị Châm				100	Sao đen		10/2025
9	Phạm Văn Ghúi				100	Sao đen		
					50	Lim xanh	Đất vườn, thôn Gò Ghềm	10/2025
10	Phạm Văn Diếc				1.000	Sao đen	Đất vườn, thôn Nước Lang	10/2025
					500	Lim xanh		
11	Phạm Văn Công				150	Lim xanh	Đất vườn, thôn Làng Măng	10/2025
12	Phạm Văn Tiêu				700	Sao đen	Đất rẫy thôn Ba Nhà	10/2025
13	Phạm Văn Quynh				70	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô	10/2025
14	Phạm Văn Mệt				700	Lim xanh	Dọc bờ suối Nước Lô	10/2025
15	Phạm Thanh Tra				1.000	Sao đen		
					500	Lim xanh	Đất rẫy thôn Nước Lô	10/2025
16	Phạm Văn Phương				100	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô, đất vườn	10/2025
17	Phạm Văn Phiên				50	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô, đất vườn	10/2025
18	Phạm Văn Hiệp				50	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô, đất vườn	10/2025
19	Phạm Văn Phụng				50	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô, đất vườn	10/2025
20	Phạm Văn Phối				50	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô, đất vườn	10/2025
21	Phạm Văn Chánh				100	Lim xanh	Đất vườn, dọc bờ Sông Tô	10/2025
22	Phạm Văn Tâm				50	Lim xanh	Dọc bờ Nước Lô	10/2025
23	Phạm Văn Sỵ				50	Lim xanh	Dọc bờ Sông Tô	10/2025
24	Phạm Văn Tánh				700	Lim xanh	Đất rẫy	10/2025
25	Phạm Văn Chia				100	Lim xanh	đất vườn	10/2025
26	Phạm Văn Mít				100	Lim xanh		10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức							
IX	Xã Ba Vinh	203			52.690			
A	Hộ gia đình	203			52.690			
1	Phạm Văn Oí				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
2	Phạm Văn Mía				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
3	Phạm Văn Khanh				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
4	Phạm Văn Kít				130	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					130	Sao đen		10/2025
5	Phạm Văn Đơm				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
6	Phạm Văn Láy				130	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
					130	Lim xanh		10/2025
7	Phạm Văn Nhĩ				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
8	Phạm Văn Mạnh				300	Sao đen	Ven sông	10/2025
9	Phạm Văn Hách				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
10	Phạm Thị Huýnh				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
11	Phạm Văn A				130	Lim xanh	Ven sông	10/2025
					130	Sao đen		10/2025
12	Phạm Văn Vun				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
13	Phạm Văn Chương				150	Lim xanh	Đất vườn mây	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
14	Phạm Văn Nghe				100	Lim xanh	Ven sông	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
15	Phạm Văn Ven				50	Lim xanh	Ven sông	10/2025
					200	Sao đen		10/2025
16	Phạm Văn Đợi				200	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
17	Phạm Văn Thía				50	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					200	Lim xanh		10/2025
18	Phạm Văn Sót				50	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					200	Lim xanh		10/2025
19	Phạm Văn Thuông				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
20	Phạm Văn Đích				150	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
21	Phạm Văn Đênh				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
22	Phạm Văn Pẹ				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
23	Phạm Thị Sơn				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
24	Phạm Văn Sương				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
25	Phạm Văn Ốch				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
26	Phạm Văn Đeo				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
27	Phạm Văn Lê				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
28	Phạm Văn Rốt				100	Lim xanh	Ven sông	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
29	Phạm Văn Sáp				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
30	Phạm Văn Xơ				150	Lim xanh	Ven sông	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
31	Phạm Văn Cát				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
32	Phạm Văn Ly				200	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
33	Phạm Văn Đoa				100	Sao đen		10/2025
					100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
34	Phạm Văn Diện				125	Sao đen		10/2025
					125	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
35	Phạm Văn Đen				100	Sao đen		10/2025
					100	Lim xanh	Ven sông	10/2025
36	Phạm Văn Thọ				150	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
37	Phạm Văn Len				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
38	Phạm Văn Thịnh				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
39	Phạm Văn Xương				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
40	Phạm Văn Đà				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
40	Phạm Văn Đức				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
41	Phạm Văn Thối				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
42	Phạm Văn Lục				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
43	Phạm Văn Thóa				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
44	Phạm Văn Heo				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
45	Phạm Văn Tâm				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
46	Phạm Văn Xung				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
47	Phạm Văn Tha				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
48	Phạm Văn Ve				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
49	Phạm Văn Thi				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
50	Phạm Văn Mây				125	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
					125	Lim xanh		10/2025
51	Phạm Văn Thêu				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
52	Phạm Văn Thúi				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
53	Phạm Văn Ấ				200	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
54	Phạm Văn Thịnh				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
55	Phạm Văn Nghiệp				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
56	Phạm Văn An				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
57	Phạm Văn Tang				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
58	Phạm Văn Xấy				250	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
59	Phạm Văn Ối				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
60	Phạm Văn Nôn				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
61	Phạm Văn Nganh				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
62	Phạm Văn Cháy				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
63	Phạm Văn Kỳ				200	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025
64	Phạm Văn Lâm				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
65	Phạm Văn Cho				300	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
66	Phạm Văn Hó				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
67	Phạm Văn Xới				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
68	Phạm Văn Nam				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
69	Phạm Văn Long				300	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
70	Phạm Văn Nảy				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
71	Phạm Văn Ương				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
72	Phạm Văn De				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
73	Phạm Văn Rom				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
74	Phạm Văn Lách				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
75	Phạm Văn Đen				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
76	Phạm Văn Chanh				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
77	Phạm Văn Nhung				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
78	Phạm Văn Nhít				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
79	Phạm Văn Hiên				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
80	Phạm Văn Huyền				130	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
					130	Lim xanh		10/2025
81	Phạm Văn Diết				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
82	Phạm Văn Biên				150	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
83	Phạm Văn Ngang				200	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
84	Phạm Văn Bích				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
85	Phạm Văn Rang				200	Sao đen	Vườn nhà	10/2025
86	Phạm Văn Ấy				300	Sao đen	Ven sông, bờ vùng	10/2025
87	Phạm Văn Kĩ				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
88	Phạm Văn Đệ				200	Sao đen	Đất vườn	10/2025
89	Phạm Văn Mừng				250	Sao đen	Đất vườn	10/2025
90	Phạm Văn Qua				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
91	Phạm Văn Cẩm				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
92	Phạm Văn Hàng				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
93	Phạm Văn Ép				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
94	Phạm Văn Thịnh				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
95	Phạm Ngọc Dương				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
96	Cao Minh Châu				200	Sao đen	Đất vườn	10/2025
97	Phạm Văn Hùng				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
98	Phạm Văn Nách				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
99	Phạm Văn Nho				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
100	Phạm Văn Anh				250	Sao đen	Đất rẫy	10/2025
101	Lê Văn Thanh				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
102	Phạm Văn Lam				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
103	Phạm Văn Sang				300	Sao đen	Ven sông	10/2025
104	Phạm Văn Krép				250	Sao đen	Ven sông	10/2025
105	Phạm Văn Quyết				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
106	Phạm Văn Kriu				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
107	Phạm Văn Yếu				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
108	Phạm Văn Thành (A)				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
109	Phạm Văn Ấy				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
110	Phạm Thị Lan				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
111	Phạm Văn Min				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
112	Phạm Văn U				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
113	Phạm Văn Chum				300	Sao đen	Đất vườn	10/2025
114	Phạm Văn Ôn (A)				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
115	Phạm Văn Ghin				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
116	Phạm Văn Rôm				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
117	Phạm Văn Chân				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
118	Phạm Văn Công				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
119	Phạm Văn Đanh				125	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					125	Lim xanh		10/2025
120	Phạm Văn Nang				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
121	Phạm Văn Dòn				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
122	Phạm Văn Ấy				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
123	Phạm Văn Y(A)				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
124	Phạm Văn Sơn				300	Sao đen	Đất vườn, nương rẫy	10/2025
125	Phạm Văn Ân				100	Sao đen	Ven sông	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
125	Phạm Văn Lân				100	Lim xanh	Ven sông	10/2025
126	Phạm Văn Nai				100	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
127	Phạm Văn Gam				150	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
128	Phạm Văn Xoa				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
129	Phạm Văn Minh				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
130	Phạm Văn Klốt				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
131	Phạm Văn Xanh (B)				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
132	Phạm Văn Quên				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
133	Phạm Văn Thọ				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
134	Phạm Văn Ôn (Kê)				150	Sao đen	Ven sông	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
135	Phạm Văn Đắp				200	Sao đen	Đất vườn	10/2025
136	Phạm Văn Hóa				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
137	Phạm Văn Phút				150	Sao đen	Đất rẫy	10/2025
					150	Lim xanh		10/2025
138	Phạm Thị Lé				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
139	Phạm Văn Prẽ				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
140	Phạm Văn Hèo				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
141	Phạm Văn Nhít (A)				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
142	Phạm Văn Ết (A)				100	Sao đen	Đất vườn	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
143	Phạm Văn Dách				100	Sao đen	Ven sông	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
144	Phạm Văn đin				150	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
145	Phạm Văn chên				150	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
145	Phạm Văn Chieu				150	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
146	Phạm Văn lâm				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
147	Phạm Văn hai				150	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
148	Phạm Văn hải				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
149	Phạm Văn thanh (b)				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
150	Phạm Văn thời				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
151	Phạm Văn náy				150	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
152	Phạm Văn The				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
153	Phạm Văn Thót				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
154	Phạm Văn Theo				100	Lim xanh	Đất vườn	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
155	Phạm Văn Lo				250	Sao đen	Đất vườn	10/2025
156	Phạm Văn Chung				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
157	Phạm Văn Ế				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
158	Phạm Văn Klế				125	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
					125	Lim xanh		10/2025
159	Phạm Văn Thon				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
160	Phạm Văn Rôi				100	Lim xanh	Đất vườn nhà	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
161	Phạm Văn Hoa				250	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
162	Phạm Văn Chia				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
163	Phạm Văn Lễ				250	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
164	Phạm Thị Nhu				100	Sao đen	Ven sông, suối	10/2025
					100	Lim xanh		10/2025
165	Phạm Văn Liệt				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
166	Phạm Văn Ủi				200	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
167	Phạm Văn Linh				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
168	Phạm Văn Vát				300	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
169	Phạm Văn Khú				300	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
170	Phạm Văn Yên				250	Sao đen	Đất vườn mây	10/2025
171	Phạm Văn Trù				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
172	Phạm Văn Ớt				300	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025
173	Phạm Văn Đùn				300	Sao đen	Ven sông, bờ vùng	10/2025
174	Phạm Văn Đách				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
175	Phạm Văn Xơ				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
176	Phạm Văn Đẻ				200	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
177	Phạm Văn Đại				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
178	Phạm Văn Thau				300	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
179	Phạm Văn Đơn				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
180	Phạm Văn Sơn				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
181	Phạm Văn Ba				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
182	Phạm Văn Chế				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
183	Phạm Văn Thề				250	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
184	Phạm Văn Ới				300	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
185	Phạm Văn Ước				100	Lim xanh	Đất vườn nhà	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
186	Phạm Văn Bút				100	Lim xanh	Đất vườn nhà	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
187	Phạm Thị Trang				100	Lim xanh	Nương rẫy	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
188	Phạm Văn Brup				125	Lim xanh	Đất vườn mây	10/2025
					125	Sao đen		10/2025
189	Phạm Thị Nhé				150	Lim xanh	Đất vườn mây	10/2025
					150	Sao đen		10/2025
190	Phạm Văn Rập				100	Lim xanh	Vườn nhà, ven sông	10/2025
					100	Sao đen		10/2025
191	Phạm Văn Ương				300	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
192	Phạm Thị Ếch				300	Sao đen	Vườn nhà, nương rẫy	10/2025
193	Phạm Thị Cha				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
194	Phạm Văn Rỳ				300	Sao đen	Nương rẫy, nương	10/2025
195	Phạm Văn Khanh				300	Sao đen	kênh nương	10/2025
196	Phạm Văn Đơn				300	Sao đen	Vườn nhà, nương rẫy	10/2025
197	Phạm Văn Thác				300	Sao đen	Vườn nhà, ven sông	10/2025
198	Phạm Thị Hóa				300	Sao đen	Nương rẫy	10/2025
199	Phạm Văn Rêu				125	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
					125	Lim xanh		10/2025
200	Phạm Văn Tiến				200	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
201	Phạm Văn xa				250	Sao đen	Đất vườn nhà	10/2025
202	Phạm Văn Huyền				300	Sao đen	Ven Sông	10/2025
203	Phạm Văn Nga				100	Sao đen	Ven sông	10/2025

TT	Đơn vị đăng ký	Đối tượng			Tổng số cây	Loài cây	Địa điểm trồng	Thời gian trồng
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
203	Trần Văn Nga				100	Lim xanh	Vườn song	10/2025
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức							
X	Xã Mỹ Cày	1	2	0	350			
A	Hộ gia đình	1						
1	Nguyễn Hữu Thanh	1			300	Lim xanh	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4	12/2025
B	Cộng đồng dân cư thôn		2		50			
1	Thôn 1				30	Sao đen	Khuôn viên nhà văn hóa	12/2025
2	Thôn 5				20	Sao đen	Khuôn viên nhà văn hóa	12/2025
C	Tổ chức							

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP THU, CHI NGUỒN HUY ĐỘNG
"QUỸ TRỒNG CÂY XANH" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN 31/12/2024

(Kèm theo Phương án Hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 từ Nguồn Quỹ trồng Cây xanh)

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
I	TỔNG THU	779.051.137	
I.1	Đơn vị, tổ chức	775.000.000	
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Bồng	10.000.000	
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sơn Trà	100.000.000	
3	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	50.000.000	
4	Công ty Cổ phần bia Sài gòn Quảng Ngãi	20.000.000	
5	Công ty Cổ phần bột giấy VNT 19	300.000.000	
6	Công ty TNHH Vsip Quảng Ngãi	100.000.000	
7	Công ty Cổ phần Lâm sản Xuân Lộc	20.000.000	
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkdrinh	10.000.000	
9	Công ty TNHH Nhất Hưng Sơn Hà	10.000.000	
10	Công ty TNHH Nhất Hưng Trà Bồng	20.000.000	
11	Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân	100.000.000	
12	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	5.000.000	
13	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Long - Đức Bảo	30.000.000	
I.2	Cá nhân	700.000	
1	Phạm Thị Diễm (Trung tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung)	200.000	
2	Đào Thị Hồng Thắm (Thôn 3 Bình, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi)	500.000	
I.3	Lãi tiền gửi ngân hàng 2022-2024	3.351.137	
1	Năm 2022	334.236	
2	Năm 2023	1.496.708	

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
3	Năm 2024	1.520.193	
II	TỔNG CHI	24.682.000	
1	Hỗ trợ kinh phí mua cây giống thực hiện "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ xuân Giáp Thìn năm 2024" tại Mộ Đức năm 2024	24.000.000	
2	Phí quản lý tài khoản ngân hàng	682.000	
-	Năm 2022	132.000	
-	Năm 2023	264.000	
-	Năm 2024	286.000	
III	SỐ TIỀN CÒN LẠI ĐẾN 31/12/2024	754.369.137	

PHỤ LỤC 03: HỖ TRỢ TIỀN MUA CÂY GIỐNG TỪ NGUỒN QUỸ CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH*(Kèm theo Phương án Hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 từ Nguồn Quỹ trồng cây xanh)*

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức				
Tổng cộng		1	2		3,5	13.500.000	47.250.000	
I	Xã Nguyễn Nghiêm		1		2,0	13.500.000	27.000.000	
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn		1		2,0	13.500.000	27.000.000	Lim xanh, Sao đen
1	CD DC thôn Vạn Trung				2,0	13.500.000	27.000.000	
C	Tổ chức							
II	Xã Ba Đình	1			1,0	13.500.000	13.500.000	
A	Hộ gia đình	1			1,0	13.500.000	13.500.000	
1	Đình Xuân Hòa				1,0	13.500.000	13.500.000	Lim xanh
B	Cộng đồng dân cư thôn							
C	Tổ chức							
III	Xã Trà Giang		1		0,5	13.500.000	6.750.000	
A	Hộ gia đình							
B	Cộng đồng dân cư thôn		1		0,5	13.500.000	6.750.000	Lim xanh, Sao đen
1	CD DC thôn An Tân				0,5	13.500.000	6.750.000	
C	Tổ chức							

PHỤ LỤC 04: SỐ LƯỢNG CÂY GIỐNG HỖ TRỢ TỪ NGUỒN QUỸ TRỒNG CÂY XANH

(Kèm theo Phương án Hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 từ Nguồn Quỹ trồng Cây xanh)

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
Tổng cộng		247	5	9	73.970	
I	Xã Sơn Hà	2	1		2.300	
A	Hộ gia đình	2			800	
1	Đỗ Văn Sắc				600	Sao đen
2	Đinh Văn Thung				200	Sao đen
B	Cộng đồng dân cư thôn		1		1.500	
1	CĐ DC thôn Nước Tang				1.500	Sao đen
C	Tổ chức					
II	Xã Bình Chương			2	300	
A	Hộ gia đình					
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức			2	300	
1	Trường TH&THCS Bình Chương				200	Lim xanh
2	UBND xã Bình Chương				100	Lim xanh
III	Xã Nguyễn Nghiêm			2	1.000	
A	Hộ gia đình					
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức			2	1.000	
1	Trung đoàn 93				300	Sao đen
2	Sư đoàn 307				400	Sao đen
					300	Lim xanh
IV	Xã Ba Tơ			2	30	
A	Hộ gia đình					
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức			2	30	
1	Trường PTDTNT THCS Ba Tơ				10	Sao đen
					10	Lim xanh
2	Trường TH&THCS Ba Chùa				10	Sao đen
V	Xã Trà Giang	11	2		5.886	
A	Hộ gia đình	11			5.286	
1	Phạm Đức Quang				500	Sao đen
					500	Lim xanh
2	Phạm Văn Ôn				678	Sao đen
					691	Lim xanh
3	Phạm Văn Sương				100	Sao đen
					100	Lim xanh
4	Phạm Thị Se				200	Sao đen
5	Phạm Văn Quyền				200	Sao đen
6	Phạm Văn Sơn				200	Sao đen
7	Phạm Văn Triều				150	Sao đen
8	Phạm Văn Nuôi				600	Sao đen
9	Lê Quan Quyền				667	Sao đen
10	Phạm Văn Đồng				600	Sao đen
11	Phạm Văn Siêng				100	Sao đen
B	Cộng đồng dân cư thôn		2		600	
1	CĐDC thôn 2				100	Sao đen
2	CĐDC thôn An Tân				250	Sao đen
					250	Lim Xanh

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
C	Tổ chức					
VI	Xã Sơn Tây Hạ			1	4.000	
A	Hộ gia đình					
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức			1	4.000	
1	UBND xã Sơn Tây Hạ				1.000	Sao đen
					3.000	Lim xanh
VII	Xã Đình Cương	4		2	245	
A	Hộ gia đình	4			135	
1	Đặng Ngọc Quát				40	Sao đen
2	Nguyễn Công Thạnh				15	Sao đen
					15	Lim xanh
3	Phan Trung Ấn				15	Sao đen
4	Đặng Ngọc Bồ				50	Sao đen
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức			2	110	
1	Trường THCS Nguyễn Kim Vang				10	Sao đen
2	Thôn Kỳ Thọ Nam 1				50	Sao đen
					50	Lim xanh
VIII	Xã Ba Đình	26			7.169	
A	Hộ gia đình	26			7.169	
1	Đình Xuân Hòa				678	Sao đen
					192	Lim xanh
2	Phạm Văn Mai				75	Lim xanh
3	Phạm Văn Bảy				678	Sao đen
					191	Lim xanh
4	Phạm Văn Ích				100	Sao đen
					50	Lim xanh
5	Phạm Văn Đôn				50	Sao đen
6	Phạm Văn Thang				60	Sao đen
7	Phạm Văn Minh				80	Sao đen
8	Phạm Thị Châm				100	Sao đen
9	Phạm Văn Ghúi				100	Sao đen
					50	Lim xanh
10	Phạm Văn Diệc				678	Sao đen
					191	Lim xanh
11	Phạm Văn Công				150	Lim xanh
12	Phạm Văn Tiêu				700	Sao đen
13	Phạm Văn Quynh				70	Lim xanh
14	Phạm Văn Mệt				700	Lim xanh
15	Phạm Thanh Tra				684	Sao đen
					192	Lim xanh
16	Phạm Văn Phương				100	Lim xanh
17	Phạm Văn Phiên				50	Lim xanh
18	Phạm Văn Hiệp				50	Lim xanh
19	Phạm Văn Phụng				50	Lim xanh
20	Phạm Văn Phối				50	Lim xanh
21	Phạm Văn Chánh				100	Lim xanh
22	Phạm Văn Tâm				50	Lim xanh
23	Phạm Văn Sy				50	Lim xanh
24	Phạm Văn Tánh				700	Lim xanh
25	Phạm Văn Chia				100	Lim xanh
26	Phạm Văn Mít				100	Lim xanh

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức					
IX	Xã Ba Vinh	203			52.690	
A	Hộ gia đình	203			52.690	
1	Phạm Văn Oì				300	Sao đen
2	Phạm Văn Mía				150	Lim xanh
					150	Sao đen
3	Phạm Văn Khanh				150	Lim xanh
					150	Sao đen
4	Phạm Văn Kít				130	Lim xanh
					130	Sao đen
5	Phạm Văn Đơm				300	Sao đen
6	Phạm Văn Láy				130	Sao đen
					130	Lim xanh
7	Phạm Văn Nhĩ				150	Lim xanh
					150	Sao đen
8	Phạm Văn Mạnh				300	Sao đen
9	Phạm Văn Hách				300	Sao đen
10	Phạm Thị Huýnh				150	Lim xanh
					150	Sao đen
11	Phạm Văn A				130	Lim xanh
					130	Sao đen
12	Phạm Văn Vun				150	Lim xanh
					150	Sao đen
13	Phạm Văn Chương				150	Lim xanh
					150	Sao đen
14	Phạm Văn Nghe				100	Lim xanh
					100	Sao đen
15	Phạm Văn Ven				50	Lim xanh
					200	Sao đen
16	Phạm Văn Đợi				200	Lim xanh
17	Phạm Văn Thía				50	Sao đen
					200	Lim xanh
18	Phạm Văn Sót				50	Sao đen
					200	Lim xanh
19	Phạm Văn Thuông				150	Sao đen
					150	Lim xanh
20	Phạm Văn Đích				150	Sao đen
					150	Lim xanh
21	Phạm Văn Đênh				150	Sao đen
					150	Lim xanh
22	Phạm Văn Pẹ				100	Sao đen
					100	Lim xanh
23	Phạm Thị Sơn				150	Sao đen
					150	Lim xanh
24	Phạm Văn Sương				100	Sao đen
					100	Lim xanh
25	Phạm Văn Ốch				100	Sao đen
					100	Lim xanh
26	Phạm Văn Đeo				100	Sao đen
					100	Lim xanh
27	Phạm Văn Lê				300	Sao đen
28	Phạm Văn Rốt				100	Lim xanh
					100	Sao đen
29	Phạm Văn Sáp				150	Lim xanh
					150	Sao đen
30	Phạm Văn Xơ				150	Lim xanh

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loại cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
30	Phạm Văn Xò				150	Sao đen
31	Phạm Văn Cát				150	Lim xanh
					150	Sao đen
32	Phạm Văn Ly				200	Lim xanh
33	Phạm Văn Đoa				100	Sao đen
					100	Lim xanh
34	Phạm Văn Diện				125	Sao đen
					125	Lim xanh
35	Phạm Văn Đen				100	Sao đen
					100	Lim xanh
36	Phạm Văn Thọ				150	Sao đen
					150	Lim xanh
37	Phạm Văn Len				150	Sao đen
					150	Lim xanh
38	Phạm Văn Thịnh				100	Sao đen
					100	Lim xanh
39	Phạm Văn Xương				150	Sao đen
					150	Lim xanh
40	Phạm Văn Đệ				150	Sao đen
					150	Lim xanh
41	Phạm Văn Thối				150	Sao đen
					150	Lim xanh
42	Phạm Văn Lực				150	Sao đen
					150	Lim xanh
43	Phạm Văn Thóa				150	Sao đen
					150	Lim xanh
44	Phạm Văn Heo				100	Sao đen
					100	Lim xanh
45	Phạm Văn Tâm				100	Sao đen
					100	Lim xanh
46	Phạm Văn Xưng				150	Sao đen
					150	Lim xanh
47	Phạm Văn Tha				150	Sao đen
					100	Lim xanh
48	Phạm Văn Ve				150	Sao đen
					150	Lim xanh
49	Phạm Văn Thi				150	Sao đen
					150	Lim xanh
50	Phạm Văn Mây				125	Sao đen
					125	Lim xanh
51	Phạm Văn Thêu				150	Sao đen
					150	Lim xanh
52	Phạm Văn Thúi				150	Sao đen
					150	Lim xanh
53	Phạm Văn Ấ				200	Lim xanh
54	Phạm Văn Thịnh				150	Sao đen
					150	Lim xanh
55	Phạm Văn Nghiệp				150	Sao đen
					150	Lim xanh
56	Phạm Văn An				300	Sao đen
57	Phạm Văn Tang				200	Sao đen
58	Phạm Văn Xáy				250	Sao đen
59	Phạm Văn Ối				300	Sao đen
60	Phạm Văn Nôn				300	Sao đen
61	Phạm Văn Nganh				300	Sao đen
62	Phạm Văn Cháy				300	Sao đen
63	Phạm Văn Kỳ				200	Lim xanh
64	Phạm Văn Lâm				300	Sao đen

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loại cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
65	Phạm Văn Cho				300	Sao đen
66	Phạm Văn Hò				200	Sao đen
67	Phạm Văn Xối				200	Sao đen
68	Phạm Văn Nam				200	Sao đen
69	Phạm Văn Long				300	Sao đen
70	Phạm Văn Nảy				300	Sao đen
71	Phạm Văn Ương				250	Sao đen
72	Phạm Văn De				150	Sao đen
					150	Lim xanh
73	Phạm Văn Rom				200	Sao đen
74	Phạm Văn Lách				300	Sao đen
75	Phạm Văn Đen				200	Sao đen
76	Phạm Văn Chanh				300	Sao đen
77	Phạm Văn Nhung				200	Sao đen
78	Phạm Văn Nhít				250	Sao đen
79	Phạm Văn Hiên				200	Sao đen
80	Phạm Văn Huyền				130	Sao đen
					130	Lim xanh
81	Phạm Văn Điết				250	Sao đen
82	Phạm Văn Biên				150	Sao đen
					150	Lim xanh
83	Phạm Văn Ngang				200	Sao đen
84	Phạm Văn Bích				200	Sao đen
85	Phạm Văn Rang				200	Sao đen
86	Phạm Văn Ấy				300	Sao đen
87	Phạm Văn Kĩ				300	Sao đen
88	Phạm Văn Đệ				200	Sao đen
89	Phạm Văn Mừng				250	Sao đen
90	Phạm Văn Qua				300	Sao đen
91	Phạm Văn Cầm				150	Sao đen
					150	Lim xanh
92	Phạm Văn Hàng				300	Sao đen
93	Phạm Văn Ếp				300	Sao đen
94	Phạm Văn Thịnh				300	Sao đen
95	Phạm Ngọc Dương				300	Sao đen
96	Cao Minh Châu				200	Sao đen
97	Phạm Văn Hùng				300	Sao đen
98	Phạm Văn Nách				300	Sao đen
99	Phạm Văn Nho				150	Sao đen
					150	Lim xanh
100	Phạm Văn Anh				250	Sao đen
101	Lê Văn Thanh				100	Lim xanh
					100	Sao đen
102	Phạm Văn Lam				100	Lim xanh
					100	Sao đen
103	Phạm Văn Sang				300	Sao đen
104	Phạm Văn Krép				250	Sao đen
105	Phạm Văn Quyết				300	Sao đen
106	Phạm Văn Kriu				250	Sao đen
107	Phạm Văn Yếu				300	Sao đen
108	Phạm Văn Thành (A)				150	Sao đen
					150	Lim xanh
109	Phạm Văn Ấy				100	Sao đen
					100	Lim xanh
110	Phạm Thị Lan				150	Sao đen
					150	Lim xanh
111	Phạm Văn Mìn				300	Sao đen
112	Phạm Văn U				300	Sao đen
113	Phạm Văn Chum				300	Sao đen

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loại cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
114	Phạm Văn Ôn (A)				300	Sao đen
115	Phạm Văn Ghin				150	Sao đen
					150	Lim xanh
116	Phạm Văn Rôm				100	Sao đen
					100	Lim xanh
117	Phạm Văn Chân				150	Sao đen
					150	Lim xanh
118	Phạm Văn Công				150	Sao đen
					150	Lim xanh
119	Phạm Văn Đanh				125	Sao đen
					125	Lim xanh
120	Phạm Văn Nang				150	Sao đen
					150	Lim xanh
121	Phạm Văn Dòn				250	Sao đen
122	Phạm Văn Ấy				300	Sao đen
123	Phạm Văn Y(A)				300	Sao đen
124	Phạm Văn Sơn				300	Sao đen
125	Phạm Văn Ên				100	Sao đen
					100	Lim xanh
126	Phạm Văn Nai				100	Sao đen
					100	Lim xanh
127	Phạm Văn Gam				150	Sao đen
					150	Lim xanh
128	Phạm Văn Xoa				150	Sao đen
					150	Lim xanh
129	Phạm Văn Minh				100	Sao đen
					100	Lim xanh
130	Phạm Văn Klốt				200	Sao đen
131	Phạm Văn Xanh (B)				150	Sao đen
					150	Lim xanh
132	Phạm Văn Quên				150	Sao đen
					150	Lim xanh
133	Phạm Văn Thọ				150	Sao đen
					150	Lim xanh
134	Phạm Văn Ôn (Kê)				150	Sao đen
					150	Lim xanh
135	Phạm Văn Đắp				200	Sao đen
136	Phạm Văn Hòa				100	Sao đen
					100	Lim xanh
137	Phạm Văn Phít				150	Sao đen
					150	Lim xanh
138	Phạm Thị Lé				100	Sao đen
					100	Lim xanh
139	Phạm Văn Prê				100	Sao đen
					100	Lim xanh
140	Phạm Văn Hèo				100	Sao đen
					100	Lim xanh
141	Phạm Văn Nhít (A)				100	Sao đen
					100	Lim xanh
142	Phạm Văn Ết (A)				100	Sao đen
					100	Lim xanh
143	Phạm Văn Dách				100	Sao đen
					100	Lim xanh
144	Phạm Văn đin				150	Lim xanh
					150	Sao đen
145	Phạm Văn châu				150	Lim xanh
					150	Sao đen

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
146	Phạm Văn lâm				100	Lim xanh
					100	Sao đen
147	Phạm Văn hai				150	Lim xanh
					150	Sao đen
148	Phạm Văn hải				100	Lim xanh
					100	Sao đen
149	Phạm Văn thanh (b)				100	Lim xanh
					100	Sao đen
150	Phạm Văn thời				100	Lim xanh
					100	Sao đen
151	Phạm Văn náy				150	Lim xanh
					150	Sao đen
152	Phạm Văn The				200	Sao đen
153	Phạm Văn Thót				100	Lim xanh
					100	Sao đen
154	Phạm Văn Theo				100	Lim xanh
					100	Sao đen
155	Phạm Văn Lo				250	Sao đen
156	Phạm Văn Chung				300	Sao đen
157	Phạm Văn É				300	Sao đen
158	Phạm Văn Klê				125	Sao đen
					125	Lim xanh
159	Phạm Văn Thon				200	Sao đen
160	Phạm Văn Rôi				100	Lim xanh
					100	Sao đen
161	Phạm Văn Hoa				250	Sao đen
162	Phạm Văn Chia				200	Sao đen
163	Phạm Văn Lễ				250	Sao đen
164	Phạm Thị Nhu				100	Sao đen
					100	Lim xanh
165	Phạm Văn Liệt				300	Sao đen
166	Phạm Văn Ủi				200	Sao đen
167	Phạm Văn Linh				300	Sao đen
168	Phạm Văn Vát				300	Sao đen
169	Phạm Văn Khú				300	Sao đen
170	Phạm Văn Yên				250	Sao đen
171	Phạm Văn Trù				300	Sao đen
172	Phạm Văn Ớt				300	Lim xanh
173	Phạm Văn Đùn				300	Sao đen
174	Phạm Văn Đách				300	Sao đen
175	Phạm Văn Xơ				300	Sao đen
176	Phạm Văn Đê				200	Sao đen
177	Phạm Văn Đại				200	Sao đen
178	Phạm Văn Thau				300	Sao đen
179	Phạm Văn Đơn				200	Sao đen
180	Phạm Văn Sơn				200	Sao đen
181	Phạm Văn Ba				200	Sao đen
182	Phạm Văn Chế				200	Sao đen
183	Phạm Văn Thề				250	Sao đen
184	Phạm Văn Ới				300	Sao đen
185	Phạm Văn Ước				100	Lim xanh
					100	Sao đen
186	Phạm Văn Bút				100	Lim xanh
					100	Sao đen
187	Phạm Thị Trang				100	Lim xanh
					100	Sao đen
188	Phạm Văn Brup				125	Lim xanh
					125	Sao đen
189	Phạm Thị Nhá				150	Lim xanh

TT	Đơn vị	Đối tượng hỗ trợ			Số cây	Loài cây
		Hộ gia đình	Cộng đồng	Tổ chức		
189	Phạm Thị Nhung				150	Sao đen
190	Phạm Văn Rập				100	Lim xanh
					100	Sao đen
191	Phạm Văn Ương				300	Sao đen
192	Phạm Thị Éch				300	Sao đen
193	Phạm Thị Cha				300	Sao đen
194	Phạm Văn Rỹ				300	Sao đen
195	Phạm Văn Khanh				300	Sao đen
196	Phạm Văn Đon				300	Sao đen
197	Phạm Văn Thác				300	Sao đen
198	Phạm Thị Hóa				300	Sao đen
199	Phạm Văn Rêu				125	Sao đen
					125	Lim xanh
200	Phạm Văn Tiến				200	Sao đen
201	Phạm Văn xa				250	Sao đen
202	Phạm Văn Huyền				300	Sao đen
203	Phạm Văn Nga				100	Sao đen
					100	Lim xanh
B	Cộng đồng dân cư thôn					
C	Tổ chức					
X	Xã Mỏ Cày	1	2		350	
A	Hộ gia đình	1	2			
1	Nguyễn Hữu Thạnh				300	Lim xanh
B	Cộng đồng dân cư thôn		2		50	
1	Thôn 1				30	Sao đen
2	Thôn 5				20	Sao đen
C	Tổ chức					

Ghi chú: Chỉ điều chỉnh những hộ gia đình đăng ký số lượng nhu cầu cây giống > 1.000 cây

PHỤ LỤC 05: DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỪ NGUỒN QUỸ TRỒNG CÂY XANH

(Kèm theo Phương án Hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 từ Nguồn Quỹ trồng cây xanh)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Chi phí trực tiếp				725.760.750	
1.1	Chi phí hỗ trợ tiền mua cây giống	Ha	3,5	13.500.000	47.250.000	Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
1.2	Chi phí mua cây giống hỗ trợ theo nhu cầu của địa phương		73.970		678.510.750	
-	Chi phí mua cây giống Sao đen	Cây	51.123	9.250	472.887.750	Tạm tính theo khảo sát giá trung bình của thị trường báo giá của các đơn vị
-	Chi phí mua cây giống Lim xanh	Cây	22.847	9.000	205.623.000	
2	Chi phí kiểm tra				23.608.387	
2.1	Công tác phí (phụ cấp lưu trú và tiền thuê phòng nghỉ) cho người tham gia đoàn công tác, trong đó:				22.000.000	
-	Phụ cấp lưu trú cho người tham gia đoàn công tác (2 người x 20 ngày)	Ngày	40	300.000	12.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thanh toán theo thực tế quy định)
-	Tiền thuê phòng ngủ cho người tham gia đoàn công tác (2 người * 10 đêm)	Đêm	20	500.000	10.000.000	
2.2	Hỗ trợ kinh phí đi lại				1.608.387	
-	Tạm tính bình quân 160,8387km/ đơn vị, địa phương * 10 đơn vị	Km	1.608	1.000	1.608.387	Mức hỗ trợ tạm tính (Thanh toán theo thực tế quy định)
3	Chi phí trong lựa chọn nhà thầu				5.000.000	
3.1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	Gói thầu		1	2.000.000	Áp dụng mức tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
3.2	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói thầu		1	3.000.000	
Tổng					754.369.137	

Giá khảo sát bao gồm giá cây giống và các loại chi phí khác, gồm: Chi phí nguồn gốc cây giống theo quy định; phí bốc xếp, vận chuyển đến các điểm giao nhận (Xã Đình Cương; xã Ba Tơ; xã Nguyễn Nghiêm; xã Trà Giang; xã Sơn Tây Hạ; xã Sơn Hà; xã Bình Chương; xã Ba Đình; xã Ba Vinh; xã Mỹ Cây) trong phạm vi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; phí và các loại thuế khác theo quy định.

4.800,00